

Nghệ An, ngày 21 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

Kết quả: Công tác chính trị tư tưởng rất tốt, toàn thể cán bộ trong khoa có tinh thần đoàn kết một lòng, lập trường tư tưởng vững vàng, tích cực, say sưa, hết mình vì sự phát triển của Khoa, của Nhà trường.

Tồn tại, hạn chế: Chưa tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chính trị và chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, tìm hiểu về tình hình chính trị của đất nước, của địa phương.

Nguyên nhân: Do sự quá tải công việc, hạn hẹp về thời gian.

2. Công tác tuyển sinh

Chỉ tiêu được giao: ĐHCQ: 520 ; SDH: 80 ; khác: không có chỉ tiêu cụ thể.

Kết quả: ĐHCQ: 435 ; SDH: Khóa 30: 85; Khóa 31: 15; VHVL (đầu năm 2023): 600

Những bất cập, khó khăn:

Nguyên nhân (đối với những ngành, bậc đào tạo không tuyển sinh đủ chỉ tiêu):

3. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

Kết quả đạt được:

- Rà soát CĐR, chương trình đào tạo ĐHCQ, hoàn thiện bộ đề cương chi tiết học phần theo CĐR và Khung chương trình đào tạo khóa 62 -63.
- Triển khai xây dựng CĐR, Khung chương trình và bộ đề cương chi tiết học phần cho chương trình Thạc sĩ tiếp cận CDIO, đã áp dụng cho CH khóa 30.
- Triển khai biên soạn bộ tài liệu *Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp GVTH* chương trình được ban hành theo QĐ 2001/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 của Bộ trưởng BGD và ĐT.

Tồn tại, hạn chế:

- Đề cương chi tiết chưa hoàn thiện, chưa có quyết định ban hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.
- Chưa có VB quy định về đánh giá, hiện vẫn đánh giá theo các công cụ từ khóa 61.
- Đề cương chi tiết Chương trình đào tạo CH khóa 30 cũng trong tình trạng như chương đào tạo ĐHCQ.

Nguyên nhân: Nhà trường triển khai nhiều hoạt động về phát triển chương trình chồng chéo nhau nhưng không có văn bản ban hành kịp thời.

4. Công tác đào tạo và bồi dưỡng

Số lượng sinh viên ĐHCQ, VH-VL, SDH: khoảng 2.500 sinh viên và học viên.

Khối lượng giờ dạy đã thực hiện: ĐHCQ: hơn 2000 giờ ; VLVH: hơn 2000 giờ; SDH: hơn 750 giờ.

Những bất cập, khó khăn:

- Thiếu giảng viên đúng chuyên ngành, thiếu lực lượng đảm nhận các học phần chuyên ngành trong khi số lượng sinh viên hệ chính quy rất đông và nhu cầu đào tạo đại học và sau đại học đều rất lớn.

- Giải pháp khoa đưa ra để giải quyết thực trạng là mở các học phần chuyên ngành vào học kỳ hè (giảm tải các lớp trong năm học) không thực hiện được do sinh viên phải tham gia các lớp kỹ năng mềm do phòng Đào tạo tổ chức.

Nguyên nhân: Khó khăn về việc tuyển dụng giảng viên phù hợp với các vị trí việc làm mà khoa cần.

5. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và chuyển giao công nghệ

Kết quả đạt được: Số lượng bài báo Quốc tế: 05 bài báo thuộc danh mục Scopus cán bộ trong khoa là tác giả chính, trong nước: 10 bài, Hội nghị, hội thảo: 15 bài; Đề tài KHCN: 01 cấp Bộ, 01 cấp Trường; Số lượng xuất bản Sách, giáo trình: giáo trình: 0 chuyên khảo: 01; sách giáo khoa, tham khảo phổ thông: 05 (đồng tác giả).

Những bất cập, khó khăn: số lượng giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo còn hạn chế.

Nguyên nhân: Vì công việc giảng dạy quá tải, thời gian đầu tư cho việc viết giáo trình, tài liệu của giảng viên chưa nhiều.

6. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ

Kết quả đạt được: Đào tạo nâng cao trình độ: 01 NCS, Bồi dưỡng: 01 (Trung cấp chính trị)

Những bất cập, khó khăn: 01 giảng viên khó khăn khi tìm ngành đào tạo phù hợp với

vị trí việc làm nên chưa thể tham gia học nghiên cứu sinh.

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả đạt được: Đào tạo nâng cao trình độ: 01 giảng viên học chứng chỉ kiểm định chất lượng.

Số lượng CTĐT được kiểm định: ĐH 0; SDH: 0.

8. Công tác tư vấn và hỗ trợ người học

Kết quả đạt được: Hỗ trợ kịp thời cho người học trong công tác đăng ký học, lựa chọn tiến trình học, xét tốt nghiệp.

Những bất cập, khó khăn: Hệ thống LMS của nhà trường quá tải, bất cập trong công tác đăng ký học.

9. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch - tài chính:

- Cơ sở vật chất của hệ thống văn phòng ổn định, đảm bảo cho hoạt động hành chính, chuyên môn của khoa.

- Nhung phòng PGS ở nhà A1 bị hỏng bóng đèn máy chiếu, đề xuất nhà trường cho thay bóng đèn.

- Về kinh phí quản lý các hệ đào tạo được phân bổ từ Đại học Vinh, đề nghị Trường Sư phạm nâng % phân bổ về khoa, đảm bảo phân bổ đúng đối tượng trực tiếp làm việc.

10. Công tác hợp tác đối ngoại

Công tác đối ngoại của khoa rất tốt. Các mối quan hệ với các đơn vị nghiên cứu và đào tạo trong nước, với các Cục – Vụ (có liên quan về mặt chuyên môn) của khoa ngành càng phát triển, tạo điều kiện cho giảng viên và tập thể khoa có những hoạt động chuyên môn sâu, có điều kiện đóng góp cho giáo dục tiểu học của đất nước.

11. Công tác đoàn thể

- *Công tác Công đoàn:* Hoạt động công đoàn tốt, đời sống tinh thần và vật chất của anh chị em

- *Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên*

12. Đánh giá chung

Các mặt hoạt động của khoa GDTH trong năm học 2022-2023 đều có chất lượng tốt, bên cạnh đó, có một số tồn tại, bất cập nhỏ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với BGH Trường Sư phạm

Xem xét lại việc phân bổ kinh phí quản lý về cho đơn vị cấp 3.

2. Với BGH Trường Đại học Vinh và các phòng, ban, trung tâm

Quan tâm nhiều hơn đến việc tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đúng vị trí việc làm mà khoa GDTH đề xuất.

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS.Chu Thị Thủy An